

Bản án số: 66/2022/HS-PT

Ngày 28 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;
Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 327/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn Đ; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 22-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Văn Đ, sinh năm 1980 tại Bạc Liêu; Giấy chứng minh nhân dân số: 38551927X, do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 08-12-2010; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Khóm A, Phường B, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị H; có vợ tên Trần Thị Đ và có 04 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 12-01-2021 đến ngày 21-01-2021; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; vắng mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có người khác tham gia tố tụng, không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 22 giờ 50 phút ngày 08/01/2021, Trần Văn Đ (có Giấy phép lái xe hạng E số: 96011300143Y do Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/12/2017 có giá trị đến ngày 18/12/2022 nhưng đang trong thời gian bị tạm giữ Giấy phép lái xe do vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ) điều khiển xe ô tô biển số 94H-000.2A, lưu thông hướng Định Quán - Dầu Giây. Khi đến Km06+100, Quốc lộ 20, ấp NH 1, xã Q, huyện T, có xe mô tô biển số 60B7-010.0B do Vương Phong N (sinh năm 1969, cư trú tại: Ấp NH 1, xã Q, huyện T) điều khiển chạy phía trước cùng chiều, chuyển làn đường từ phải qua trái (từ làn đường xe lưu thông hướng Định Quán - Dầu Giây sang làn đường xe lưu thông hướng Dầu Giây - Định Quán), qua đến làn đường dành cho xe lưu thông hướng Dầu Giây - Định Quán; Trần Văn Đ điều khiển xe ô tô biển số 94H-000.2A chạy phía sau liền đánh lái về bên trái, để lách tránh, dẫn đến phần đầu xe ô tô 94H-000.2A va đụng với xe mô tô biển số 60B7-010.0B làm ông Vương Phong N bị thương và tử vong tại Bệnh viện Đa khoa khu vực L.

Đến ngày 12/01/2021, Trần Văn Đ đến Công an huyện T đầu thú về hành vi vi phạm giao thông như đã nêu trên (bút lục số 01).

2. Khám nghiệm - Hiện trường:

Kết quả dựng lại hiện trường sau khi tai nạn giữa xe ô tô biển số 94H-000.2A và xe mô tô biển số 60B7-010.0B như sau:

- Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường thẳng thuộc khu vực đông dân cư, mặt đường nhựa rộng 14,9 mét, hai chiều xe chạy, mỗi chiều rộng 7,2 mét và 7,7 mét, phân biệt bằng vạch sơn màu vàng không liền nét, mỗi chiều xe chạy có hai làn đường phân biệt bằng vạch sơn liền nét màu trắng. Lấy mép đường lề trái hướng Định Quán - Dầu Giây làm lề chuẩn để đo vẽ hiện trường; Lấy điểm tiếp giáp gần nhất với mép đường lề trái hướng Định Quán - Dầu Giây trên cột điện số 196/01.

Các ký hiệu khi đo, vẽ hiện trường: (1): vết phanh; (2): Xe ô tô tải biển số 94H-000.2A; (3): Xe mô tô biển số 60B7-010.0B và (4): Vết dung dịch màu hồng

- Vết phanh có màu nâu đen rộng 0,3 mét: Từ điểm đầu đo vuông góc với mép đường lề phải là 6,9 mét. Cuối vết phanh là điểm tiếp giáp giữa mặt đường với lớp của trục sau bên trái xe ô tô biển số 94H-000.2A.

- Xe ô tô biển số 94H-000.2A: Sau tai nạn dừng trên mặt đường dành cho làn đường xe lưu thông theo hướng Dầu Giây - Định Quán, đầu xe hướng Dầu Giây, đuôi xe hướng Định Quán, tâm trục bánh trước bên trái đo vào lề trái là 2,9 mét, tâm trục bánh sau bên trái đo vào lề trái là 3,9 mét.

- Xe mô tô biển số 60B7-010.0B: Sau tai nạn ngã về bên phải, đầu xe hướng lề trái, đuôi xe hướng lề phải. Tâm trục bánh trước và bánh sau đo vào lề trái lần lượt là 2,9 mét và 3,5 mét. Tâm trục bánh trước đo đến tâm vết dung dịch màu hồng là 6 mét.

- Vết dung dịch màu hồng: sau tai nạn để lại trên hiện trường có chiều dài 1,3 mét, chiều rộng 0,25 mét, tâm vết đo vuông góc vào mép đường lề trái là 4,3 mét.

3. Giám định:

- Kết luận giám định số: 100/KLGD-PC09 ngày 29/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của Vương Phong N: Chấn thương sọ não nặng, vỡ phức tạp xương hộp sọ đỉnh - chẩm hai bên, dập xuất huyết não thùy chẩm hai bên.

- Kết luận giám định số: HST 78/ĐC.2021 ngày 26/01/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận: Nồng độ Ethanol trong máu của nạn nhân Vương Phong N là 183,47 mg/100ml.

- Kết luận giám định số: 157/KLGD-PC09 ngày 25/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Hệ thống dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn, dính sơn màu trắng tại các chi tiết bên trái của ốp nhựa đầu xe, kính chiếu hậu, yếm chắn gió, khung gác chân trước và sau cùng ốp thân xe phía sau của xe mô tô biển số 60B7-010.0B có chiều hướng dấu vết từ trước về sau, từ trái sang phải, hình thành do quá trình va chạm với biển số phía trước cùng cản trước đầu xe của xe ô tô biển số 94H-000.2A; Cụm vết thủng rách, nứt vỡ tại thành phía trước ca-pin đầu xe cùng lưới tản nhiệt của xe ô tô biển số 94H-000.2A có chiều hướng dấu vết từ trước về sau, từ trái sang phải, hình thành do quá trình va chạm với vật tày có thiết diện lớn (cơ thể nạn nhân); Hệ thống dấu vết trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên phải: đầu tay cầm lái và tay thắng, yếm chắn gió, khung gác chân trước, mặt ngoài thanh nâng sau cùng ốp bảo vệ ống xả của xe mô tô biển số 60B7-010.0B có chiều hướng dấu vết từ trước ra

sau, từ phải sang trái, hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

- Kết luận giám định số: 156/KLGD-PC09 ngày 25/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận tốc độ của xe ô tô biển số 94H-000.2A tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông là khoảng từ 68 Km/h đến 73 Km/h.

4. Vật chứng:

- 02 phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 Giấy phép lái xe hạng E số: 96011300143X do Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau cấp cho Trần Văn Đ ngày 18/12/2017.

5. Dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo Trần Văn Đ và chủ sở hữu xe 94H-000.2A đã tự nguyện bồi thường, để bù đắp một phần về vật chất và tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn “bãi nại”.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 22-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện T, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, bị cáo Trần Văn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về sự vắng mặt của bị cáo Trần Văn Đ tại phiên tòa phúc thẩm: Kiểm sát viên xác định bị cáo Trần Văn Đ đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng

nhưng vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về kháng cáo: Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 17-02-2022, bị cáo Trần Văn Đ được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; đồng thời, cùng ngày, bị cáo giao nộp bản sao chụp “Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo” số: 245/GCN-HN.HCN do Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 01-01-2022.

Vào lúc 09 giờ 10 phút ngày 28-02-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai nhận được bản sao được chụp qua điện thoại “Đơn xin hoãn phiên tòa” của bị cáo Trần Văn Đ, do 01 người tên Hà Tấn T giao nộp (không có quan hệ thân thích với bị cáo), thể hiện vào ngày 25-02-2022, bị cáo Trần Văn Đ là F1 nguy cơ cao đối với Covid-19. Bị cáo Trần Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh:

Theo Biên bản vi phạm hành chính số: 061615/BB-VPHC, Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số: 61615/BB-TGTVPTGPCC và Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số: 61615/QĐ-TGTVPTGPCC, do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Sóc Trăng lập cùng ngày 26-12-2020, thể hiện Trần Văn Đ bị tạm giữ Giấy phép lái xe hạng E số: 96011300143X, do điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ quy định (các bút lục số 107, 108 và 109).

Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G33.61.23.004-981-21-000028/QĐ-XPHC ngày 02-01-2021 của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Sóc Trăng, Trần Văn Đ bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe hạng E số:

96011300143X, với thời hạn 03 tháng (kể từ ngày 03-01-2021 đến ngày 03-4-2021) (bút lục số 117).

Mặc dù đang bị giữ giấy phép lái xe như đã nêu trên, bị cáo Trần Văn Đ vẫn cố tình điều khiển xe ô tô và gây tai nạn, thể hiện sự xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và chủ xe ô tô đã tích cực bồi thường thiệt hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn “bãi nại” về dân sự; tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Áp dụng cho bị cáo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp đơn, được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện bị cáo phải nuôi dưỡng cha mẹ, vợ và 04 người con; đồng thời, cung cấp văn bản xác nhận hộ nghèo như nêu trên. Áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.3. Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, việc xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là đã có xem xét và giảm nhẹ. Mặc dù, bị cáo Trần Văn Đ có tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, nhưng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 22-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Trần Văn Đ vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 12-01-2021 đến ngày 21-01-2021.

2. Về án phí:

Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành

